

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Quỳ

Ông Hà Đức Trường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị T1

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1959.

Nơi ĐKKHKT: Khu Chiềng 1, xã T2, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu Chiềng 1, xã T2, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/10.

Bố đẻ: Phạm Văn T3 (Đã chết).

Mẹ đẻ: Lê Thị P Sinh năm 1930.

Chồng: Hoàng Minh Đ (Đã chết).

Con: có 03 con, (Lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1989).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42, ngày 12/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ (Bị cáo hôm nay có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Hà Đức S Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

2, Hà Văn D Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng trú quán: Khu S, xã T2, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 03/10/2017, tại nhà ở của Phạm Thị T1, Tổ công tác - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra, phát hiện Phạm Thị T1 đang có hành vi bán số lô cho Hà Đức S gồm các số: Số lô 72 = 50 điểm, 78 = 50 điểm. Tổng số điểm lô T1 bán cho S là 100 điểm lô = 2.400.000 đồng (T1 bán 24.000 đồng/01 điểm lô). Cơ quan điều tra đã lập biên bản vụ việc đồng thời T1 giữ tại chỗ các vật chứng gồm: 01 chiếc bút mực màu đen, vỏ ngoài màu trắng đen đã qua sử dụng; Số tiền Việt Nam đồng 2.500.000 đồng gồm 5 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (Là số tiền S vừa trả cho T1, T1 đã trả lại S 100.000 đồng); 01 tờ giấy có kích thước 24x16,5cm một mặt ghi các chữ và các con số (Bảng lô, đề); 01 mảnh giấy ô li kích thước 6x4cm có ghi các chữ và các con số (Cáp đề).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị T1 còn khai nhận: ngoài lần bán số lô cho S nêu trên, trước đó vào khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 03/10/2017, T1 có bán số lô cho Hà Văn D gồm các số: Số lô 49 = 40 điểm, 75 = 40 điểm, 78 = 40 điểm. Tổng số điểm lô T1 bán cho D là 120 điểm lô = 2.880.000 đồng (T1 bán 24.000 đồng/01 điểm lô). Cơ quan điều tra đã triệu tập và làm việc với Hà Văn D. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận nội dung mua số lô của T1 như trên đồng thời giao nộp 01 mảnh giấy có dòng kẻ, một mặt ghi các chữ số: 3/10/2017 lô 75.40đ, 78.40đ, 49.40đ (T1 giữ của Hà Văn D), đây là cáp lô T1 viết và đưa cho D; Ngoài bán số Lô cho S và D T1 còn bán số lô, số đề cho một số người khác không quen biết trong ngày 03/10/2017 được số tiền là 1.344.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra T1 đã tự giác giao nộp số tiền 4.124.000 đồng (Tổng số tiền bán số lô, số đề cho D Và một số người khác không quen biết là 4.224.000 đồng, nhưng T1 đã lấy 100.000 đồng từ tổng số tiền trên để trả lại cho S. Nên khi T1 giao nộp số tiền bán số lô, số đề cho D và một số người khác thì còn lại 4.124.000 đồng) là tiền đã bán số lô cho D và một số người khác quen biết mà có. T1, S và D thỏa thuận lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng chiều cùng ngày làm căn cứ tính được, thua.

Quá trình điều tra, T1 khai nhận: T1 nhận làm thư ký cho một người đi bán cam, chanh T1 không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết người đó nói là ở huyện V, tỉnh Yên Bái. T1 và người phụ nữ đó thỏa thuận vào khoảng 17 giờ hàng ngày người phụ nữ trên sẽ đến lấy bảng lô, đề mà T1 bán được ngày đó, sau đó sao chép lại toàn bộ số lô, số đề sang một tờ giấy để mang về, T1 giữ lại bảng lô, đề để làm căn cứ trả thưởng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc, T1 đối chiếu với người mua rồi T1 đứng ra trả thưởng cho khách. Cụ thể với 1 điểm lô giá 24.000 đồng khách trúng thưởng T1 trả thưởng 80.000 đồng (Trả thưởng gấp 80 lần giá trị tiền mua số lô của khách) và với 1.000 đồng tiền đề

khách trúng thưởng T1 trả thưởng 70.000 đồng (Trả thưởng gấp 70 lần giá trị tiền mua số đề của khách). T1 được người phụ nữ ở huyện V, tỉnh Yên Bái chi phần trăm hoa hồng là cứ bán 100.000 đồng tiền bán số đề thì T1 được 15.000 đồng (tức là 15% trên số tiền số đề bán được), còn bán số lô T1 không được hưởng phần trăm hoa hồng.

Tại cơ quan điều tra, T1 khai nhận chiều ngày 03/10/2017 đã bán số lô cho S và D như đã nêu trên với tổng số tiền là 5.280.000 đồng. Ngoài ra T1 còn bán số lô, số đề cho một số người qua đường không quen biết thể hiện trong bảng ghi với tổng số tiền 1.344.000 đồng. Như vậy, trong ngày 03/10/2017, Phạm Thị T1 đã bán số lô, số đề với tổng số tiền 6.624.000 đồng.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra vụ án Hà Đức S khai nhận khi đi mua số lô S mang theo 2.500.000 đồng, sau khi mua số lô của Phạm Thị T1 hết 2.400.000 đồng, số tiền còn lại 100.000 đồng (T1 đã trả cho S), số tiền này S định sẽ mua các số đề khác của T1 nhưng bị Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản vụ việc nên S không mua được số đề của T1. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Hà Đức S đã tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng trên. Số tiền này hiện nay đang tạm giữ làm vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện T, Phạm Thị T1 đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số 41/KSĐT-TA ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phạm Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46, khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Phạm Thị T1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Việt Nam: 6.724.000 đồng (T1 giữ của Phạm Thị T1 6.624.000đ; của Hà Đức S 100.000đ).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút mực màu đen, vỏ ngoài màu trắng đen đã qua sử dụng - Thu giữ của Phạm Thị T1;

Tịch thu để lưu và quản lý theo hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy có kích thước 24x16,5cm một mặt ghi các chữ và các con số (Bảng lô, đề) - Thu giữ của Phạm Thị T1, 01 mảnh giấy ô li kích thước 6x4cm có ghi các chữ và các con số (Cáp đề) Thu giữ của S và 01 mảnh giấy có dòng kẻ, một mặt ghi các chữ số: 3/10/2017 lô 75.40đ, 78.40đ, 49.40đ (Thu giữ của Hà Văn D)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bị mờ mắt, nay mắt mờ, chân bị gãy, đau không đứng được. Gia đình túng thiếu, vì suy nghĩ nông cạn. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án để cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Ngày 03/10/2017 tại khu Chiềng 1, xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Phạm Thị T1 có hành vi bán số lô cho Hà Đức S, sinh năm 1983 và Hà Văn D, sinh năm 1978, đều trú quán tại: xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền 5.280.000 đồng, ngoài ra còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng khác đi qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 1.344.000 đồng.

Căn cứ vào tiết b, điểm 5.2, khoản 5, Điều 1 của Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

5. Việc xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ và của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... như sau:

...

5.2. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc: ...

b. Trường hợp không có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa ... thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ...

Như vậy, số tiền Phạm Thị T1 nhận ghi số lô cho Hà Đức S, Hà Văn D và một số đối tượng khác không rõ tên tuổi, địa chỉ ngày 03/10/2017 là: 6.624.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản vụ việc do cơ quan điều tra Công an huyện T tỉnh Phú Thọ lập ngày 03/10/2017. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Phạm Thị T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị T1 đã khai rõ hành vi phạm tội của mình và không có lời bào chữa nào khác, thừa nhận nội dung bản cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án mặc dù có tính chất ít nghiêm trọng nhưng nó đã ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận nhân dân không đồng tình. Hiện nay Nhà nước ta đang quản lý rất chặt chẽ, nghiêm cấm các loại hình cờ bạc nhất là nạn lô đề, cá độ bóng đá, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

Xét về nhân thân thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa đã xác định được bị cáo T1 bán lô đề ngày 03/10/2017 là ngày đầu tiên nên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Bị cáo tuổi đã cao, sức yếu, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, do vậy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*”. Tại biên bản xác minh tài sản ngày 17/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T (Bút lục số 42) thì bị cáo có tài sản là nhà gỗ 2 gian lợp lá cọ trên diện tích đất 80 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản trong nhà không có gì. Do vậy không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Hà Đức S và Hà Văn D là các đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, với số tiền dưới 5.000.000 đồng, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì hành vi của S và D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện T ra: Quyết định số 104/QĐ-XPVPHC, ngày 06/11/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với D số tiền 350.000 đồng (Bút lục số 55) và quyết định số 105/QĐ-XPVPHC, ngày 06/11/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với S số tiền 350.000 đồng (Bút lục số 67) là phù hợp.

Đối với người phụ nữ mua bảng lô, đề của Phạm Thị T1 ở huyện V, tỉnh Yên Bái. Do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Xét về vật chứng: Đối với số tiền thu giữ của Phạm Thị T1 6.624.000 đồng là tiền mà T1 có được do hành vi phạm tội mà có và 100.000 đồng (Thu giữ của Hà Đức S) nhằm mục đích ghi đề tiếp nếu không bị bắt. Đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có và S dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút mực màu đen, vỏ ngoài màu trắng đen đã qua sử dụng, đây là phương tiện, dụng cụ dùng vào việc phạm tội, nay vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy có kích thước 24x16,5cm một mặt ghi các chữ và các con số là bảng lô, đề (Thu giữ của Phạm Thị T1); 01 mảnh giấy ô li kích thước 6x4cm có ghi các chữ và các con số (Cáp đề) Thu giữ của S; 01 mảnh giấy có dòng kẻ, một mặt ghi các chữ số: 3/10/2017 lô 75.40đ, 78.40đ, 49.40đ (Thu giữ của Hà Văn D) là vật chứng dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu lưu giữ và quản lý theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46, khoản 1,2 Điều 60 của BLHS.

Xử phạt: Phạm Thị T1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T1 cho UBND xã T2, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1 Điều 75, điểm a,c,đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 6.724.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu đen, vỏ ngoài màu trắng đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/11/2017.

Tịch thu 01 tờ giấy có kích thước 24x16,5cm một mặt ghi các chữ và các con số là bảng lô, đề (Thu giữ của Phạm Thị T1), 01 mảnh giấy ô li kích thước 6x4cm có ghi các chữ và các con số là cáp đề (Thu giữ của S) và 01 mảnh giấy có dòng kẻ, một mặt ghi các chữ số: 3/10/2017 lô 75.40đ, 78.40đ, 49.40đ (Thu giữ của Hà Văn D) để lưu hồ sơ vụ án.

Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- THAHS, CCTHADS;
- Sở Tư Pháp;
- Những người TGTT;
- Công an huyện;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn Anh